

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 86/2002/TT-BTC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 27 tháng 9 năm 2002

THÔNG TƯ

Hướng dẫn chi hỗ trợ hoạt động xúc tiến thương mại đẩy mạnh xuất khẩu

Thị trường Nghị quyết số 05/2002/NQ-CP ngày 24/4/2002 của Chính phủ về một số giải pháp để triển khai thực hiện kế hoạch kinh tế xã hội năm 2002;

Sau khi có ý kiến tham gia của Bộ Thương mại, Bộ Kế hoạch đầu tư, một số Hiệp hội ngành hàng và ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại công văn số 5109/VPCP-KTTH ngày 16/9/2002 của Văn phòng Chính phủ; để tăng cường khuyến khích và đẩy mạnh xuất khẩu, Bộ Tài chính quy định cơ chế chi hỗ trợ cho hoạt động phát triển thị trường và đẩy mạnh xúc tiến thương mại như sau:

I - NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

1. Hàng năm, Nhà nước dành một khoản ngân sách tính trên kim ngạch xuất khẩu để hỗ trợ hoạt động xúc tiến thương mại đẩy mạnh xuất khẩu theo các chương trình trọng điểm quốc gia (sau đây gọi tắt là chương trình xúc tiến thương mại) nhằm mục tiêu:

Tạo điều kiện cho doanh nghiệp tiếp cận với thị trường xuất khẩu.

Nâng cao sức cạnh tranh của sản phẩm xuất khẩu.

Nâng cao hiệu biết và kỹ năng tiếp thị xuất khẩu.

Đa dạng hóa mặt hàng, cải thiện cơ cấu hàng hóa và thâm nhập mở rộng thị trường xuất khẩu.

Tuyên truyền cho hàng hoá xuất khẩu của Việt Nam.

2. Trên cơ sở định hướng xuất khẩu của Nhà nước từng thời kỳ, Bộ Thương mại chủ trì tổng hợp từ các Bộ, ngành và đánh giá, đề xuất các chương trình xúc tiến thương mại trọng điểm quốc gia trong đó nêu rõ nội dung chương trình, thời gian thực hiện, cơ quan chủ trì chương trình và dự toán kinh phí để trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

3. Đối với một số địa phương có điều kiện bố trí ngân sách từ nguồn vượt thu và các nguồn tài chính hợp pháp khác thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố quyết định thành lập Quỹ xúc tiến thương mại hoặc Quỹ hỗ trợ xuất khẩu của địa phương để sử dụng chi khuyến khích xuất khẩu trong đó có hoạt động xúc tiến thương mại theo qui định tại thông tư này.

Sở Thương mại chủ trì xây dựng các chương trình xúc tiến thương mại trọng điểm của địa phương để trình Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phê duyệt.

4. Nguyên tắc hỗ trợ:

Kinh phí thực hiện chương trình xúc tiến thương mại trọng điểm do doanh nghiệp tham gia đóng góp và Nhà nước hỗ trợ một phần thông qua cơ quan chủ trì chương trình.

Cơ quan được phân công chủ trì chương trình phải đảm bảo sử dụng kinh phí tiết kiệm, có hiệu quả và phải chịu trách nhiệm về nội dung chi theo đúng chế độ hiện hành.

II - NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

1. Nội dung hoạt động xúc tiến thương mại trọng điểm được hỗ trợ bao gồm:

Thông tin thương mại, tuyên truyền xuất khẩu và lập trung tâm dữ liệu hỗ trợ doanh nghiệp.

Tư vấn xuất khẩu.

Đào tạo nâng cao năng lực và kỹ năng kinh doanh xuất khẩu cho doanh nghiệp.

Hội chợ triển lãm hàng xuất khẩu.

Khảo sát, tìm kiếm thị trường xuất khẩu.

Quảng bá thương hiệu quốc gia và sản phẩm xuất khẩu đặc trưng quốc gia.

Chi phí ban đầu xây dựng cơ sở hạ tầng xúc tiến thương mại: lập kho ngoại quan, trung tâm xúc tiến thương mại, giới thiệu sản phẩm xuất khẩu ở trong và ngoài nước.

Nghiên cứu ứng dụng phát triển thương mại điện tử phục vụ xuất khẩu.

Các hoạt động xúc tiến thương mại khác do Thủ tướng Chính phủ quyết định.

2. Đối tượng được hưởng hỗ trợ: Là các doanh nghiệp của mọi thành phần kinh tế thuộc chương trình xúc tiến thương mại trọng điểm.

3. Đối tượng tiếp nhận hỗ trợ: Là các hiệp hội ngành hàng hay các cơ quan xúc tiến thương mại thuộc Bộ, ngành và một số doanh nghiệp có đủ điều kiện được chỉ định làm cơ quan chủ trì chương trình xúc tiến thương mại trọng điểm quốc gia do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt (đối với các chương trình do ngân sách Trung ương hỗ trợ) hoặc do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phê duyệt (đối với các chương trình do ngân sách địa phương hỗ trợ).

Các doanh nghiệp hoạt động dịch vụ trong lĩnh vực xúc tiến thương mại không thuộc đối tượng tiếp nhận hỗ trợ.

Cơ quan chủ trì chương trình có trách nhiệm huy động nguồn kinh phí từ đóng góp của các doanh nghiệp tham gia chương trình thuộc mọi thành phần kinh tế và tiếp nhận hỗ trợ kinh phí của nhà nước để sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả cho chương trình.

4. Mức hỗ trợ:

Hỗ trợ 50% chi phí cho các hoạt động nêu tại điểm 1.1 đến điểm 1.5 thuộc mục 1 phần II.

Hỗ trợ 70% chi phí cho các hoạt động còn lại.